

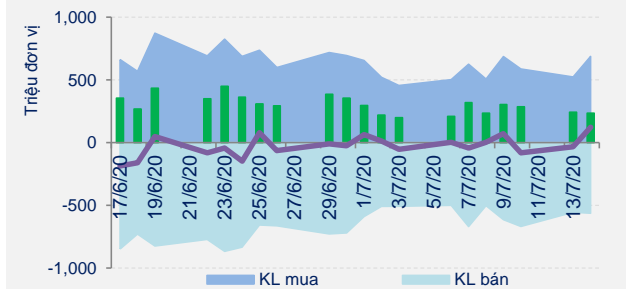
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 14/7/2020

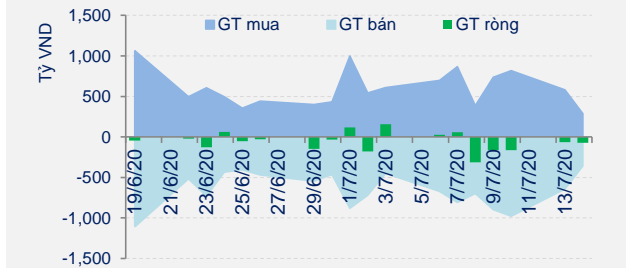
| Thông kê thị trường | HOSE        | HNX        |
|---------------------|-------------|------------|
| Index               | 868.11      | 116.14     |
| % Thay đổi          | ↓ -0.07%    | ↑ 0.42%    |
| KLGD (CP)           | 234,495,061 | 36,090,845 |
| GTGD (tỷ đồng)      | 3,748.81    | 367.94     |
| Tổng cung (CP)      | 563,194,380 | 78,434,500 |
| Tổng cầu (CP)       | 686,608,460 | 68,398,700 |

| Giao dịch NĐTNN   | HOSE       | HNX     |
|-------------------|------------|---------|
| KL bán (CP)       | 13,476,742 | 420,214 |
| KL mua (CP)       | 8,356,704  | 122,417 |
| GTmua (tỷ đồng)   | 287.61     | 2.35    |
| GT bán (tỷ đồng)  | 360.06     | 4.43    |
| GT ròng (tỷ đồng) | (72.45)    | (2.08)  |

### Tương quan cung cầu HOSE



### Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



| Ngành Cấp 1         | % thay đổi | P/E  | P/B | %GTGD |
|---------------------|------------|------|-----|-------|
| Công nghệ Thông tin | ↓ -0.14%   | 11.6 | 1.9 | 3.5%  |
| Công nghiệp         | ↑ 0.24%    | 11.8 | 2.2 | 14.3% |
| Dầu khí             | ↓ -0.02%   | 53.2 | 1.7 | 1.9%  |
| Dịch vụ Tiêu dùng   | ↑ 0.15%    | 29.7 | 3.9 | 4.1%  |
| Dược phẩm và Y tế   | ↑ 0.57%    | 12.2 | 2.2 | 1.1%  |
| Hàng Tiêu dùng      | ↓ -0.62%   | 14.9 | 4.2 | 14.8% |
| Ngân hàng           | ↓ -0.09%   | 8.4  | 2.1 | 21.3% |
| Nguyên vật liệu     | ↑ 0.92%    | 14.3 | 1.6 | 13.3% |
| Tài chính           | ↑ 0.54%    | 14.7 | 2.5 | 22.6% |
| Tiền ịch Cộng đồng  | ↑ 0.89%    | 11.7 | 2.0 | 3.0%  |
| VN - Index          | ↓ -0.07%   | 14.1 | 2.7 |       |
| HNX - Index         | ↑ 0.42%    | 9.4  | 1.5 |       |

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản vẫn ở mức thấp. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 0,61 điểm (-0,07%) xuống 868,11 điểm; HNX-Index tăng 0,49 điểm (+0,42%) lên 116,14 điểm. Thanh khoản trên hai sàn xấp xỉ so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.435 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 275 triệu cổ phiếu; trong đó, giao dịch thỏa thuận chiếm 973 tỷ đồng. Hai sàn kết phiên trái chiều khiến độ rộng thị trường là trung tính với 247 mã tăng, 143 mã tham chiếu, 253 mã giảm. VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do phải chịu áp lực bán xuất hiện từ đầu phiên; về chiều, lực cầu bắt đáy gia tăng giúp chỉ số thu hẹp mức giảm. Nhóm cổ phiếu trụ cột có sự phân hóa mạnh trong phiên hôm nay với sắc xanh trên các mã như VHM (+1,8%), GAS (+1,1%), HPG (+0,9%), STB (+0,9%), CTG (+0,4%)... và sắc đỏ trên các cổ phiếu như SAB (-2,5%), EIB (-2,3%), MSN (-1,1%), NVL (-1,1%), TCB (-1%), VPB (-0,7%), VRE (-0,4%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như ACB (+0,4%), VCG (+1,1%), VCS (+0,6%)... đồng loạt tăng giúp chỉ số HNX-Index hồi phục sau hai phiên giảm liên tiếp. Cổ phiếu chứng khoán thu hút dòng tiền và đồng loạt bật tăng với SSI (+4,7%), SHS (+3%), HCM (+1,8%), VCI (+1,2%), VND (+1,5%), BVS (+2%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index giảm nhẹ nhưng ngưỡng hỗ trợ quanh 855 điểm (MA20) vẫn được giữ vững cho thấy khả năng hoàn tất sóng 5 với target quanh 895 điểm (MA200) là vẫn còn khả năng xảy ra. Thanh khoản duy trì mức thấp cho thấy sự do dự của nhà đầu tư trong vùng giá này. Khối ngoại bán ròng trong phiên thứ năm liên tiếp với khoảng 75 tỷ đồng trên hai sàn là điểm tiêu cực cần lưu ý. Mặt khác, trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 7 phân kỳ so với chỉ số cơ sở VN30 khi tăng trong phiên hôm nay, qua đó thu hẹp mức basis âm xuống còn 1,19 điểm; trong bối cảnh chỉ còn hai phiên nữa là đáo hạn thì diễn biến này là dễ hiểu. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 15/7, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại để hướng dần đến ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 895 điểm (MA200). Nhà đầu tư đã giảm tỷ trọng một phần khi VN-Index đánh mất ngưỡng 870 điểm nên tiếp tục quan sát thị trường và có thể bán ra toàn bộ nếu VN-Index đánh mất ngưỡng 855 điểm trong các phiên tiếp theo. Ở chiều ngược lại, nhà đầu tư cầm tiền mặt nên tiếp tục đứng ngoài thị trường và chưa nên vội giải ngân do đây đã là sóng tăng cuối của chu kỳ hồi phục từ quanh ngưỡng 650 điểm đến nay.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 14/7/2020

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do chịu áp lực bán từ đầu phiên và xuyên suốt trong cả phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 860,28 điểm. Trong phiên chiều, cầu bắt đáy gia tăng giúp thu hẹp mức giảm của chỉ số. Kết phiên, VN-Index giảm 0,61 điểm (-0,07%) xuống 868,11 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: SAB giảm 5.000 đồng, MSN giảm 600 đồng, LGC giảm 3.600 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM tăng 400 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giao dịch giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau. Chỉ số đạt mức cao nhất và thấp nhất trong phiên tại 116,14 điểm và 115,038 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,49 điểm (+0,42%) lên 116,14 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: THD tăng 7.000 đồng, ACB tăng 100 đồng, VCG tăng 300 đồng. Ở chiều ngược lại, VIF giảm 700 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 73,12 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 6,1 triệu cổ phiếu. VRE là mã bị bán ròng nhiều nhất với 21,5 tỷ đồng tương ứng với 816 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là MBB với 15,6 tỷ đồng tương ứng với 913 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 13,5 tỷ đồng tương ứng với 488 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 2,08 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 298 nghìn cổ phiếu. BVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,2 tỷ đồng tương ứng với 320 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 155 triệu đồng tương ứng với 12 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, WCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 548 triệu đồng tương ứng với 2,4 nghìn cổ phiếu.

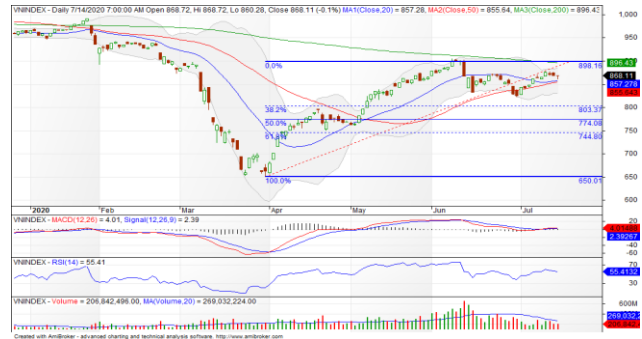
## TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

### Những nét nổi bật trong bức tranh FDI 6 tháng đầu năm 2020

Bất chấp dịch Covid-19, tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2020 vẫn đạt con số ấn tượng: 15,67 tỷ USD.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index giảm nhẹ trong phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên dưới ngưỡng 870 điểm, khối lượng khớp lệnh xấp xỉ so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 207 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 855 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 855 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 895 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 15/7, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại để hướng dần đến ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 895 điểm (MA200).

### HNX-Index:



HNX-Index hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 116 điểm, khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 32 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 113,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 113 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 106,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 15/7, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng dần đến ngưỡng kháng cự tâm lý gần nhất quanh 120 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước đi ngang**

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 50,2 - 50,37 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 150.000 đồng/lượng ở cả chiều mua vào và giảm 130.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

**Tỷ giá trung tâm giảm 4 đồng**

Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.216 VND/USD (giảm 4 đồng so với hôm qua).

## TIN THẾ GIỚI

**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 10,85 USD/ounce tương ứng với 0,6% xuống 1.803,15 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng**

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,076 điểm tương ứng 0,08% lên 96,48 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1357 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2518 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 107,34 JPY.

**Giá dầu thế giới giảm**

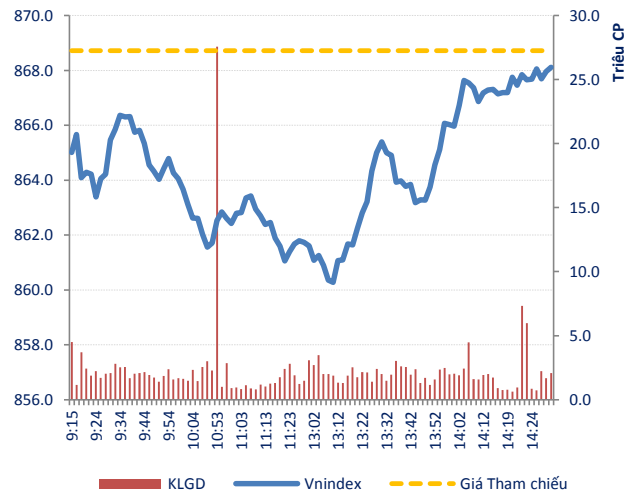
Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,4 USD tương ứng 0,1% xuống 39,7 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều**

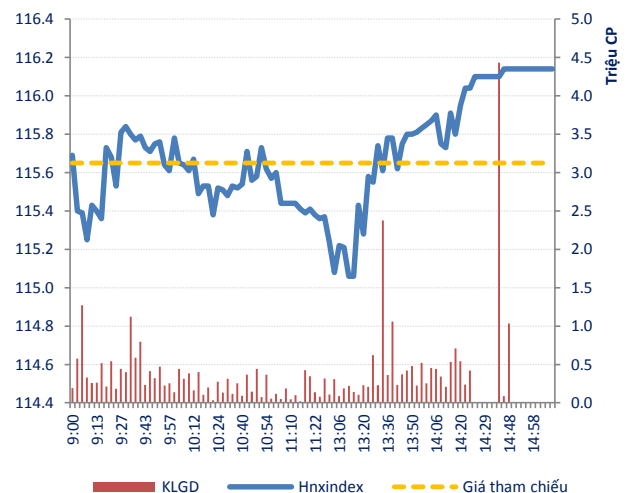
Kết thúc phiên giao dịch ngày 13/7, chỉ số Dow Jones tăng 10,5 điểm tương ứng 0,04% lên 26.085,8 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 226,6 điểm tương ứng 2,13% xuống 10.390,84 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 29,82 điểm tương ứng 0,94% xuống 3.155,22 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

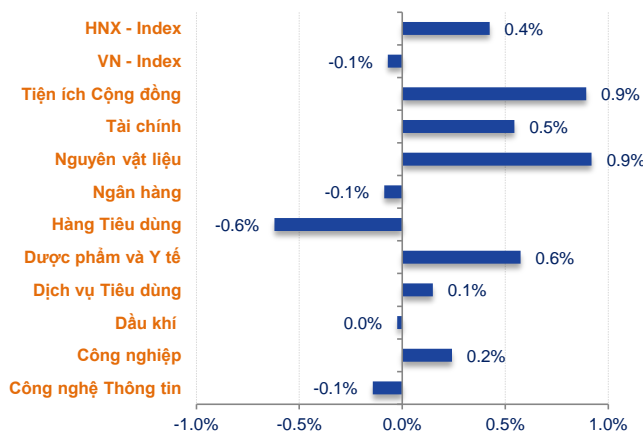
KLGD và VN-Index trong phiên



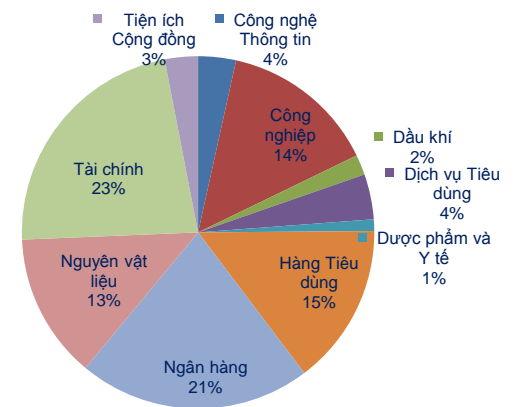
KLGD và HNX-Index trong phiên



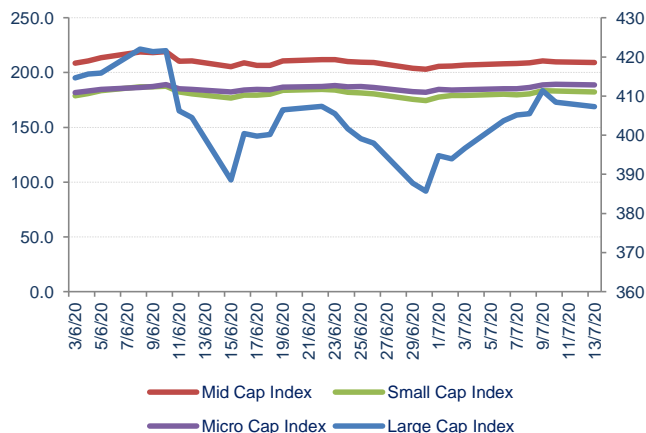
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



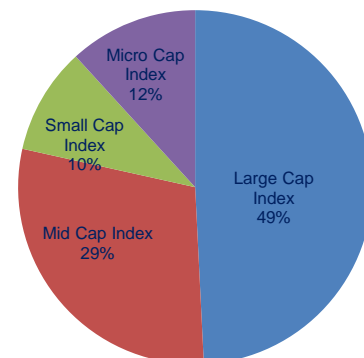
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1  | HPG   | 488,130     | MBB   | 913,210     |
| 2  | KDC   | 391,450     | PVT   | 878,530     |
| 3  | HAI   | 285,400     | VRE   | 815,620     |
| 4  | HQC   | 277,610     | CII   | 507,720     |
| 5  | DHC   | 238,600     | CTG   | 454,530     |

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1  | BII   | 24,410      | BVS   | 320,000     |
| 2  | CDN   | 8,200       | SHB   | 12,014      |
| 3  | VCS   | 7,100       | EID   | 9,400       |
| 4  | DGC   | 5,000       | NBP   | 6,800       |
| 5  | PLC   | 5,000       | SHS   | 4,000       |

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %        | KLGD       |
|-----|------------|----------|----------|------------|
| HQC | 1.70       | 1.81     | ↑ 6.47%  | 18,461,360 |
| EIB | 17.40      | 17.00    | ↓ -2.30% | 15,146,577 |
| HAG | 5.08       | 4.89     | ↓ -3.74% | 9,509,420  |
| SSI | 15.95      | 16.70    | ↑ 4.70%  | 9,138,070  |
| STB | 11.45      | 11.55    | ↑ 0.87%  | 7,010,550  |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %         | KLGD      |
|-----|------------|----------|-----------|-----------|
| SHB | 13.00      | 13.00    | → 0.00%   | 5,109,490 |
| ACM | 1.00       | 0.90     | ↓ -10.00% | 3,543,875 |
| SHS | 13.20      | 13.60    | ↑ 3.03%   | 3,175,311 |
| NVB | 9.10       | 9.20     | ↑ 1.10%   | 2,989,800 |
| CEO | 8.00       | 8.00     | → 0.00%   | 1,695,435 |

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %       |
|-----|------------|----------|------|---------|
| SGT | 5.02       | 5.37     | 0.35 | ↑ 6.97% |
| PLP | 10.75      | 11.50    | 0.75 | ↑ 6.98% |
| DAT | 21.10      | 22.55    | 1.45 | ↑ 6.87% |
| PTL | 3.78       | 4.04     | 0.26 | ↑ 6.88% |
| ACL | 25.55      | 27.30    | 1.75 | ↑ 6.85% |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %        |
|-----|------------|----------|------|----------|
| HKB | 0.90       | 1.00     | 0.10 | ↑ 11.11% |
| SCI | 19.00      | 20.90    | 1.90 | ↑ 10.00% |
| BTS | 4.00       | 4.40     | 0.40 | ↑ 10.00% |
| CJC | 12.00      | 13.20    | 1.20 | ↑ 10.00% |
| TMB | 12.10      | 13.30    | 1.20 | ↑ 9.92%  |

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-   | %        |
|-----|------------|----------|-------|----------|
| SMA | 9.44       | 8.78     | -0.66 | ↓ -6.99% |
| DAH | 11.45      | 10.65    | -0.80 | ↓ -6.99% |
| SVC | 79.00      | 73.50    | -5.50 | ↓ -6.96% |
| LGC | 51.80      | 48.20    | -3.60 | ↓ -6.95% |
| VPS | 9.50       | 8.85     | -0.65 | ↓ -6.84% |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-   | %         |
|-----|------------|----------|-------|-----------|
| HCT | 10.00      | 9.00     | -1.00 | ↓ -10.00% |
| DNC | 60.00      | 54.00    | -6.00 | ↓ -10.00% |
| ACM | 1.00       | 0.90     | -0.10 | ↓ -10.00% |
| TTT | 35.40      | 31.90    | -3.50 | ↓ -9.89%  |
| C92 | 4.10       | 3.70     | -0.40 | ↓ -9.76%  |

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã  | KLGD       | ROE     | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------------|---------|-------|------|-----|
| HQC | 18,461,360 | 0.8%    | 72    | 25.1 | 0.2 |
| EIB | 15,146,577 | 3250.0% | 774   | 22.0 | 1.3 |
| HAG | 9,509,420  | 0.9%    | 159   | 30.7 | 0.3 |
| SSI | 9,138,070  | 7.3%    | 1,165 | 14.3 | 0.9 |
| STB | 7,010,550  | 9.0%    | 1,329 | 8.7  | 0.8 |

## Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã  | KLGD      | ROE   | EPS   | P/E   | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|-------|-----|
| SHB | 5,109,490 | 13.8% | 1,647 | 7.9   | 1.0 |
| ACM | 3,543,875 | 0.0%  | 2     | 382.9 | 0.1 |
| SHS | 3,175,311 | 9.1%  | 1,159 | 11.7  | 1.0 |
| NVB | 2,989,800 | 1.0%  | 110   | 83.9  | 0.9 |
| CEO | 1,695,435 | 11.3% | 1,616 | 4.9   | 0.6 |

## Top Độ biến giá HOSE

| Mã  | +/-%   | ROE   | EPS   | P/E   | P/B |
|-----|--------|-------|-------|-------|-----|
| SGT | ↑ 7.0% | -0.5% | (48)  | -     | 0.5 |
| PLP | ↑ 7.0% | 13.0% | 2,089 | 5.5   | 0.7 |
| DAT | ↑ 6.9% | 9.0%  | 1,131 | 19.9  | 1.8 |
| PTL | ↑ 6.9% | 0.4%  | 28    | 143.7 | 0.6 |
| ACL | ↑ 6.8% | 13.6% | 4,025 | 6.8   | 0.9 |

## Top Độ biến giá HNX

| Mã  | +/-%    | ROE    | EPS     | P/E  | P/B |
|-----|---------|--------|---------|------|-----|
| HKB | ↑ 11.1% | -0.8%  | (55)    | -    | 0.1 |
| SCI | ↑ 10.0% | 18.5%  | 3,065   | 6.8  | 1.2 |
| BTS | ↑ 10.0% | 3.4%   | 403     | 10.9 | 0.4 |
| CJC | ↑ 10.0% | -56.7% | (7,784) | -    | 1.3 |
| TMB | ↑ 9.9%  | 45.5%  | 6,433   | 2.1  | 0.8 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã  | KL mua  | ROE   | EPS   | P/E   | P/B |
|-----|---------|-------|-------|-------|-----|
| HPG | 488,130 | 17.0% | 2,895 | 9.6   | 1.5 |
| KDC | 391,450 | 0.9%  | 360   | 84.1  | 0.9 |
| HAI | 285,400 | 0.2%  | 28    | 110.3 | 0.3 |
| HQC | 277,610 | 0.8%  | 72    | 25.1  | 0.2 |
| DHC | 238,600 | 23.8% | 4,587 | 9.4   | 2.1 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã  | KL mua | ROE    | EPS     | P/E  | P/B |
|-----|--------|--------|---------|------|-----|
| BII | 24,410 | -17.1% | (1,683) | -    | 0.1 |
| CDN | 8,200  | 14.8%  | 2,022   | 9.4  | 1.3 |
| VCS | 7,100  | 44.7%  | 9,481   | 6.7  | 3.0 |
| DGC | 5,000  | 18.4%  | 4,973   | 8.0  | 1.4 |
| PLC | 5,000  | 9.6%   | 1,552   | 10.9 | 1.0 |

## Top Vốn hóa HOSE

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VIC | 308,816 | 5.6%  | 2,023 | 45.1 | 2.6 |
| VCB | 307,837 | 21.9% | 4,849 | 17.1 | 3.6 |
| VHM | 264,806 | 39.5% | 7,688 | 10.5 | 3.7 |
| VNM | 200,607 | 35.6% | 6,063 | 19.0 | 6.2 |
| BID | 165,908 | 11.6% | 2,158 | 19.1 | 2.1 |

## Top Vốn hóa HNX

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| ACB | 39,906  | 23.2% | 3,770 | 6.4  | 1.4 |
| SHB | 22,819  | 13.8% | 1,647 | 7.9  | 1.0 |
| VCG | 11,882  | 8.5%  | 1,506 | 17.9 | 1.5 |
| VCS | 9,840   | 44.7% | 9,481 | 6.7  | 3.0 |
| PVI | 6,706   | 8.2%  | 2,602 | 11.5 | 1.0 |

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

| Mã  | Beta | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------|-------|-------|------|-----|
| DRH | 2.05 | 7.4%  | 974   | 7.6  | 0.5 |
| KSB | 1.86 | 26.8% | 6,159 | 4.0  | 1.0 |
| VCI | 1.84 | 16.3% | 3,718 | 6.7  | 1.1 |
| TCH | 1.81 | 13.9% | 1,787 | 11.9 | 1.6 |
| HCM | 1.74 | 10.5% | 1,476 | 13.2 | 1.4 |

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

| Mã  | Beta | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------|-------|-------|------|-----|
| QNC | 2.73 | 92.1% | 2,454 | 1.2  | 0.8 |
| MBG | 2.50 | 7.0%  | 703   | 7.4  | 0.5 |
| SHS | 2.50 | 9.1%  | 1,159 | 11.7 | 1.0 |
| SHB | 2.01 | 13.8% | 1,647 | 7.9  | 1.0 |
| PMP | 1.88 | 7.4%  | 1,111 | 9.0  | 0.7 |



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chiu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**TRỤ SỞ:**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH TP.HCM**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---